TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao.

Ông Hoài Đức Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 439/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: D, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lâm K, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: D, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N và ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2025 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N *trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Lâm K xây dựng gia đình với nhau năm 2016 và có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) ngày 07/01/2016. Việc kết hôn do cả hai đều tự

nguyện.Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hoà giải được. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm với ông K và mục đích hôn nhân không đạt nên bà N xin được ly hôn với ông Nguyễn Lâm K.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 04/8/2016. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K1. Yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Do bận công việc nên bà N xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai đề ngày 06/01/2026 bị đơn ông Nguyễn Lâm K *trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng N xây dựng gia đình với nhau năm 2016 và có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) ngày 07/01/2016. Thời gian đầu vợ chồng vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống . Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 04/8/2016. Ly hôn, ông đồng ý giao cháu K1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và do bà vú Đỗ Thị N1 nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Do bận công việc nên ông K xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N, xử cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Lâm K. Về con chung: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 04/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng N chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Lâm K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Lâm K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông K.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Lâm K có địa chỉ thường trú và hiện đang sinh sống tại D58, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Lâm K thì thấy rằng: Bà N và ông K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) ngày 07/01/2016 nên xác định hôn nhân giữa bà N và ông K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận dẫn đến thường xuyên cải vả, không tìm được tiếng nói chung. Ông, bà đã nhiều lần ngồi lại bàn bạc nhưng không thể hàn gắn được tình cảm. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông K đồng ý. Xét thấy, vợ chồng bà N và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa ông K cũng đồng ý ly hôn với bà N. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N, xử cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Lâm K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 04/8/2016. Bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1. Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Điều này phù hợp với ý chí và nguyện vọng của ông K được trình bày tại bản tự khai ngày 06/01/2026. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà N và ông K; tiếp tục giao cháu K1 cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; ông K cấp dưỡng nuôi cháu K1 3.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Ông Nguyễn Lâm K được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của bà Nguyễn Thị Hồng N với ông Nguyễn Lâm K.

Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Lâm K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 04/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Nguyễn Lâm K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Đăng K1 đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Nguyễn Lâm K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003111 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà N đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Lâm K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận*** :
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2-Đồng Nai;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu văn phòng.

Lê Thị Hằng